



BÙI XUÂN ĐÀO

- Tác gia
- Bí danh: Lê Vũ, Vũ Lăng, Trần Thanh Mai
- Năm sinh: 1925
- Quê quán: Châu Cầu, Phủ Lý, Hà Nam
- Trú quán: 132 Calmette, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh
- Tác gia. Kỹ sư kinh tế
- Tác phẩm đã xuất bản: *Bão chuyển - kịch dài* (1951-1952); *Những chặng đường I, II* - truyện ký - NXB Mũi Cà Mau (1997-1998); *Thời Trần và Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn*. NXB Mũi Cà Mau (1998).
- Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Hai; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Huân chương Độc lập hạng Ba; Huân chương Lao động hạng Ba; Giải Nhì Hội Văn Nghệ Việt Nam - vở kịch *Bão chuyển* (1953) (Đã ghi trong từ điển Văn học Tập I trang 252- NXB Khoa học xã hội (1983).
- Chức vụ, nơi công tác: Cán bộ Lão thành Cách mạng trước khởi nghĩa 1945; Cán bộ kinh tế (đã nghỉ hưu).
- Điện thoại: 08.8 292 090



ĐỖ MẠNH ĐẠO

- *Trung tướng*
- Năm sinh: 1929
- Mất năm: 2005
- Quê quán: Xã Mỹ Thuận, Bình Lục cũ (nay thuộc Mỹ Lộc, Nam Định).
- Trú quán: Thống Nhất 3, Đường Quang Trung, TP Nam Định.
- Chức vụ, cấp bậc: Trung tướng, Phó Tư lệnh về Chính trị, Bí thư Đảng ủy QK3.
- Quá trình công tác: Tham gia hoạt động cách mạng từ trước năm 1945 ở các vùng Bình Lục, Hà Nam, Nam Định. Trong chiến tranh chống Pháp, chiến đấu trên địa bàn đồng bằng Bắc Bộ. Trong chống Mỹ giữ các chức: Chính ủy trung đoàn, sư đoàn. Trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc giữ chức Phó tư lệnh Quân đoàn.
- Điện thoại: 0350.844 150 (NR).



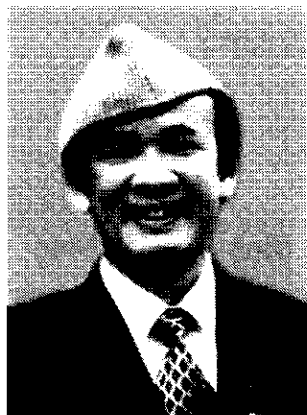
LÃ HỮU ĐẠT

- Nhà giáo ưu tú
- Năm sinh: 1929
- Quê quán: Bối Cầu, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: TX Phủ Lý
- Chức vụ, nơi công tác: Hiệu trưởng trường Sư phạm Trung cấp Nam Hà; Hiệu trưởng trường Phổ thông trung học Biên Hoà, TX Phủ Lý (nghỉ hưu).
- Thành tích: 37 năm là Lao động Tiên tiến, trong đó 15 năm là Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Nhiều sáng kiến kinh nghiệm về Quản lý Giáo dục cấp tỉnh và toàn quốc. Được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đợt 2 (tháng 10/1990)
- Địa chỉ: 153 đường Nguyễn Văn Trỗi, Hai Bà Trưng, TX Phủ Lý
- Điện thoại: 0351.854 079 (NR).



PHẠM TIẾN ĐẠT

- Phó Giáo sư, Tiến sĩ cơ học ứng dụng
- Năm sinh: 1962
- Quê quán: Long Xuyên, Nhân Mỹ, Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: Hà Nội
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Cơ học ứng dụng năm 1999 tại Hà Nội. Được phong chức danh PGS năm 2006.
- Công trình, tác phẩm: Có nhiều bài báo và báo cáo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học và hội nghị, hội thảo chuyên ngành. Một số công trình tiêu biểu:
 - *Nghiên cứu bài toán tấm nhiều lớp bằng phương pháp số.*- Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị cơ học vật rắn biến dạng toàn quốc lần thứ tư.- Hà Nội, 20-22/10/1994 (viết chung).
 - *Nghiên cứu bài toán tấm nhiều lớp composite bằng phương pháp số.*- Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị cơ học vật rắn biến dạng toàn quốc lần thứ năm.- Hà Nội, 29-30/11/1996 (viết chung).
 - *Some results of calculating multilayered composite plates.*- Proc. of the International Conference on Engineering Mechanics Today. Vol. 2, Hanoi, 1-3 August 1997 (with Nguyen Hoa Thinh, Hoang Xuan Luong, Nguyen Minh Tuan).
- Chức vụ, nơi công tác: Thượng tá, Phó Chủ nhiệm Khoa Cơ khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự.
- Điện thoại: 0982060762 (DD); 04.8352 882 (NR).



TRỊNH QUỐC ĐẠT

- Nhà giáo ưu tú
- Năm sinh: 08-01-1944
- Quê quán: Thọ Diên, Thọ Xuân, Thanh Hoá
- Trú quán: Trường công nhân kỹ thuật chế biến gỗ Trung ương, Thanh Liêm, Hà Nam.
- Thành tích, đóng góp: Chủ biên các giáo trình giảng dạy công nhân kỹ thuật cho toàn

ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn gồm: *Giáo trình công nghệ Mộc* (1993); *Giáo trình công nghệ Chạm khắc gỗ* (1994); *Giáo trình Khảm trai* (1999). Nghiên cứu đào tạo thành công nghệ truyền thống Chạm khắc gỗ và Khảm trai trong trường dạy nghề nhà nước từ 1985 đến nay góp phần nâng cao và phát triển nghề truyền thống trong cả nước, phát triển nghề phụ ở nông thôn. Nghiên cứu mở nghề đào tạo công nhân kỹ thuật sản xuất ván nhân tạo một nghề hiện đại thế kỷ 21. Chiến sĩ thi đua ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú năm 1994.

- Chức vụ, nơi công tác: Hiệu Trưởng trường Công nhân Kỹ thuật chế biến gỗ Trung ương (nghỉ hưu).
- Địa chỉ: 8/562 (Cổng làng Yên Thái) Thụy Khê, Phường Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội (NR).
- Điện thoại: 0351.880 211 (CQ); 04.7 534 489 (NR).



TRẦN BÁ ĐẶNG

- *Thiếu tướng*
- Năm sinh: 10-10-1927
- Quê quán: Xã Vụ Bản, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: 12A Lý Nam Đế, Phường Hàng Mã, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Kỹ sư ngành công trình Công binh, Học viện Quibusép (Nga). Phó chỉ huy thứ nhất xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Chức vụ, cấp bậc: Tư Lệnh Binh chủng Công binh (4-1970); Thiếu tướng QĐ 05/LCT ngày 24-01-1979 (đã nghỉ hưu).
- Địa chỉ: Số 12A, Lý Nam Đế, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: 04.8 740 630 (NR).



NGÔ XUÂN ĐỆ

- Anh hùng lực lượng vũ trang
- Năm sinh: 1939
- Quê quán: Nguyễn Uý, Kim Bảng, Hà Nam
- Trú quán: Tổ 17, khu phố 6, Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng
- Quá trình công tác: Bộ đội (Bình chủng Đặc công). Vào Nam chiến đấu từ năm

1965. Bản thân làm công tác chuẩn bị chiến trường, trực tiếp chiến đấu và chỉ huy chiến đấu hàng trăm trận từ cấp tiểu đội đến cấp tiểu đoàn. Có nhiều sáng kiến, mưu trí, dũng cảm đánh địch theo cách của đặc công: mật tập, dùng lực lượng nhỏ, vũ khí gọn nhẹ, tiêu diệt được nhiều địch phá huỷ được nhiều phương tiện chiến tranh. Đánh đồn bốt, sân bay kho tàng, giao thông, tập kích, phục kích, lập nhiều chiến công đặc biệt xuất sắc. Được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang tháng 5-1972.

- Chức vụ, cấp bậc: Trung tá - Phó chỉ huy Ban CHQS huyện Kim Bảng, nghỉ hưu, chuyển gia đình đi khai hoang ở Lâm Đồng (1996).
- Địa chỉ: Tổ 17, Khu phố 6, Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng.



TRẦN ĐÍNH

- Nhà giáo ưu tú
- Năm sinh: 1951
- Quê quán: Thôn Tràng, Trịnh Xá, Bình Lục, Hà Nam.
- Trú quán: Thanh Tuyên, Thanh Liêm, Hà Nam
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học Bách khoa Hà Nội. Giảng dạy trong các trường đào tạo giáo viên dạy nghề và đào tạo công nhân.
- Chức vụ, đơn vị công tác: Bí thư Đảng uỷ - Hiệu trưởng Trường Công nhân chế biến gỗ Trung ương.
- Khen thưởng: Huy chương Vì thế hệ trẻ; Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục; Huy chương Vì sự nghiệp Công đoàn; Huy chương bảo vệ an ninh Tổ quốc; Kỷ niệm chương ngành văn hoá thông tin; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sĩ thi đua ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú năm 2006.



TRẦN XUÂN ĐỈNH

- Phó Giáo sư, Tiến sĩ, KTS, Nhà giáo ưu tú.
- Năm sinh: 6 - 1 - 1947
- Quê quán: Cổ Động - Thanh Hải - Thanh Liêm - Hà Nam
- Trú quán: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học năm 1971, cán bộ giảng dạy Đại học Kiến trúc Hà Nội từ năm 1971. Chủ nhiệm khoa Kiến trúc. Ủy viên Ban chấp hành Hội Kiến trúc sư Việt Nam khoá IV. Ủy viên Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch TP Hà Nội.
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1997 tại Đại học Kiến trúc Hà Nội, chuyên ngành nhà ở và công trình công cộng.
- Công trình tác phẩm: Phó chủ nhiệm đề tài (26-01-02-02) trong chương trình Nhà ở cấp Nhà nước năm 1981-1985. Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ Ứng dụng công nghệ và thiết bị mới trong nhà ở và công trình công cộng. Chủ nhiệm đề tài cấp bộ về cải tiến chương trình đào tạo KTS. Giải ba cuộc thi Quốc gia về sáng tác mẫu nhà ở (1978-1980). Chủ trì thiết kế hơn 50 công trình đã được xây dựng: Trụ sở Tỉnh uỷ Gia Lai, Trung tâm Bưu điện tỉnh Hà Tây, Nhà luyện tập và thi đấu thể thao Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Trụ sở Tỉnh uỷ Lào Cai, Khu nhà Cư chính Bộ Công an (Hà Nội).

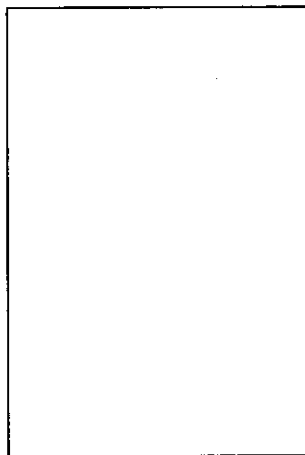
NGUYỄN AN ĐỊNH



- Nhà báo
- Bút danh: Nguyễn, Định Nguyễn, Chu Thượng
- Năm sinh: 28 - 9 - 1943
- Mất năm: 2004.
- Quê quán: TT Đông Văn, Duy Tiên, Hà Nam
- Trú quán: Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học

Tổng hợp Hà Nội, ngành Văn 1965. Phóng viên Đài phát thanh Quảng Ninh 1966. Phóng viên Báo Lao động thường trú tại TP Hồ Chí Minh (1977). Trưởng ban kinh tế - xã hội Báo lao động Hà Nội (1979). Vào những năm đầu của công cuộc đổi mới, ông là một trong những nhà báo đi đầu viết về chống tiêu cực, tham nhũng được dư luận hưởng ứng nồng nhiệt, góp phần vào việc đổi mới báo chí. Sau đó ông viết chuyên mục "*Sự kiện và bình luận*" với bút danh Chu Thượng. Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

- Tác phẩm đã xuất bản: *Con trai người câu cá mập* - NXB Kim Đồng (1975, tái bản 2005); *Chiếc roi trong tâm tưởng* - NXB Hội Nhà văn (2002).
- Khen thưởng: Đã từng đoạt giải cuộc thi giỏi văn cấp 3 toàn miền Bắc (1962). Huân chương Lao động hạng Ba. Huy chương chống Mỹ hạng Nhất, Huy chương vì sự nghiệp Công đoàn Việt Nam, vì sự nghiệp báo chí Việt Nam.



NGUYỄN BÁ ĐỊNH

- *Nghệ sĩ Nhiếp ảnh*
- Năm sinh: 1960
- Quê quán: Thanh Liêm, Hà Nam
- Trú quán: Tổ 17, Tập thể chùa Hang, Đồng Hỷ, Thái Nguyên.
- Quá trình công tác: Phó Giám đốc Trung tâm dạy nghề huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam.



NGUYỄN CÔNG ĐÌNH

- Phó Giáo sư, Tiến sĩ Khoa học.
- Năm sinh: 1963.
- Quê quán: Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam.
- Trú quán: 16A, Lý Nam Đế, Hà Nội.
- Phó tiến sĩ KHKT (Điều khiển tự động và phân tích hệ thống) 1990 tại Liên Xô; Tiến sĩ KHKT 1995 tại Liên Xô.
- Công trình tác phẩm: 11 bài báo đăng tại Liên Xô trong thời kỳ làm luận án, tham gia 3 hội nghị khoa học quốc tế tại Liên Xô; 14 bài báo đăng tại các tạp chí khoa học và các hội nghị khoa học ở trong nước như Hội nghị tự động hoá toàn quốc, Hội nghị quốc tế về mô phỏng, Hội nghị đo lường - điều khiển v.v...; Viết sách tham khảo, giáo trình giảng dạy đại học và sau đại học về kỹ thuật điều khiển tự động, kỹ thuật mô phỏng.
- Chức vụ, nơi công tác: Trưởng phòng Sau đại học, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Mô phỏng, Học viện Kỹ thuật Quân sự.
- Địa chỉ: Học viện KTQS, 100 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội (CQ).
- Điện thoại: 04.7 544 949 (CQ); 04.7 557 105 (NR).



LÊ XUÂN ĐỒNG

- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 21-12-1942
- Quê quán: Thanh Liêm, Hà Nam
- Kiến trúc sư (1973). Hội viên Hội KTS Việt Nam (1975)
- Địa chỉ: Cơ quan: 408 Bà Triệu, TP Thanh Hoá
- Điện thoại: 859194



ĐỖ VĂN ĐỨC

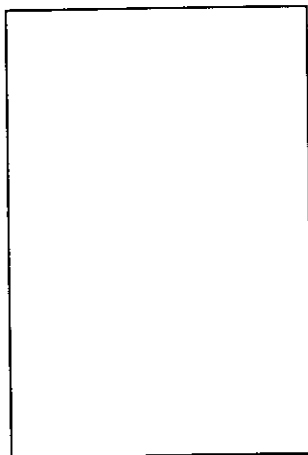
- *Trung tướng*
- Năm sinh: 1925.
- Quê quán: Thôn Bùi, Trịnh Xá, Bình Lục, Hà Nam.
- Trú quán: 34A Trần Phú, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Nhập ngũ 1945 - Kháng chiến chống Pháp đã tham dự các chiến dịch lớn, làm tiểu đoàn trưởng trong chiến dịch Hoà Bình, có anh hùng Cù Chính Lan trong tiểu đoàn. Chống Mỹ vào Nam chiến đấu từ 1964 đến 1976 ra công tác ở Bộ Tổng Tham mưu QĐNDVN.
- Chức vụ, cấp bậc: Trung tướng (1986). Phó Tổng Tham mưu trưởng QĐND Việt Nam (nghỉ hưu).
- Địa chỉ: 34A Trần Phú Hà Nội.
- Điện thoại: (069) 553 478 (NR).



VĂN QUANG ĐỨC

- *Nghệ sĩ Nhiếp ảnh*
- Năm sinh: 1915
- Quê quán: Vĩnh Trụ, Lý Nhân, Hà Nam.
- Trú quán: Thị trấn An Lưu, Kinh Môn, Hải Dương.
- Nghệ sĩ Nhiếp ảnh. Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam
- Điện thoại: 0320.822533

HẢI ĐƯỜNG

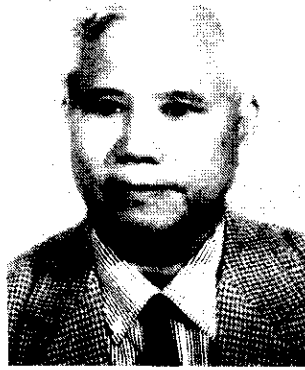


- *Nhà báo*
- Tên khai sinh: Nguyễn Hải Đường
- Năm sinh: 20-02-1955
- Quê quán: Vụ Bản, Bình Lục, Hà Nam
- Cử nhân Báo chí, Cử nhân Chính trị; Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam (1982)
- Quá trình công tác: Từ năm 1970 – 1972:

Học sinh trường phổ thông cấp 3 Bình Lục, Hà Nam; Từ 1972 – 1979: Cán bộ quân đội, Trường Kỹ thuật Công binh; Từ 1980 – 1983: Phóng viên Báo Công binh; Từ 1983 – 1988: Sinh viên Đại học Báo chí; 1989: Thiếu tá, cán bộ Văn phòng Tổng cục Chính trị, Quân đội NDVN; 1990 – 1991: Phóng viên Báo Nhân dân; 1992 – 1994: Học viên Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; 1995 đến nay: Phó Ban biên tập Báo Nhân dân cuối tuần.

- Chức vụ, nơi công tác: Phó Vụ trưởng, Phó Ban Biên tập Báo Nhân dân cuối tuần.

LẠI NGỌC ĐƯỜNG



- Phó Giáo sư - Tiến sĩ khoa học kỹ thuật
- Năm sinh: 1940
- Quê quán: Trần Phú, Châu Sơn, Kim Bảng, Hà Nam.
- Kỹ sư Đầu máy - Toa xe. Tiến sĩ năm (1989). Phó giáo sư (1991).
- Công trình, tác phẩm: 12 công trình nghiên cứu khoa học, chủ biên 3 giáo trình, 5 bằng khen cấp Bộ, 5 năm chiến sĩ thi đua, 1 huy chương chống Mỹ.
- Chức vụ, nơi công tác: Nguyên bí thư đảng ủy Khoa, Phó chủ nhiệm Khoa, Chủ nhiệm Bộ môn ĐH Giao thông vận tải Hà Nội.
- Địa chỉ: 106 V31 TT Đại học Giao thông, Ngọc Khánh, Hà Nội.
- Điện thoại: 04. 8 347 475.

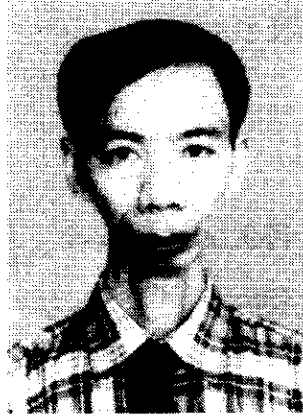


VŨ MINH GIA

- Nhà giáo ưu tú
- Năm sinh: 10-10-1942
- Quê quán: Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam
- Trú quán: Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam
- Thành tích, đóng góp: Sử dụng mô hình VAC để giáo dục hướng nghiệp và lao động sản xuất trong trường THCS Bắc Lý được

Tổng công đoàn Việt Nam tặng bằng lao động sáng tạo; 5 báo cáo khoa học và sáng kiến kinh nghiệm được đăng trong tạp chí Nghiên cứu giáo dục và Báo Người giáo viên nhân dân. Được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú 20-11-1990.

- Giải thưởng: Trung ương Đoàn tặng huy hiệu Vì thế hệ trẻ (1991); Được tặng nhiều bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng, Tổng công đoàn Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam, Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Huân chương Chống Mĩ cứu nước hạng Nhì; Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh liên tục từ 1973 đến 1999.
- Chức vụ, nơi công tác: Hiệu trưởng trường THCS Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam; Nguyên Hiệu phó trường THCS Bắc Lý, Lý Nhân, Hà Nam
- Địa chỉ: Trường PTCS Đồng Văn, Số 3, Phố Nguyễn Hữu Tiến, Thị trấn Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam (CQ).
- Điện thoại: 0351.835 468 (CQ).



PHẠM HỮU GIANG

- *Tiến sĩ Kỹ thuật*
- Năm sinh: 15 - 1 - 1954
- Quê quán: Đôn Xá, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: Lô 7, A1, Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học mỏ Địa chất. Hiện là cán bộ giảng dạy, Trưởng bộ môn Tuyển khoáng - Đại học Mỏ-Địa chất. Ủy viên Thường vụ BCH Hội tuyển khoáng Việt Nam, Trưởng ban GDDT Hội tuyển khoáng Việt Nam, Ủy viên Ban khoa học công nghệ Hội Mỏ Việt Nam.
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1997 tại Đại học Mỏ-Địa chất, chuyên ngành Tuyển khoáng
- Công trình tác phẩm: Nhiều công trình nghiên cứu khoa học về tuyển khoáng ở các mỏ: Vàng Danh, Trại Cau, Mỏ Ngọt, Sơn Mẩn ... đã được ứng dụng vào sản xuất. Chủ nhiệm 4 đề tài cấp Bộ đã được nghiệm thu; thực hiện chính 3 đề tài cấp Bộ khác; Chủ nhiệm và tham gia các đề tài ứng dụng: Các xưởng tuyển than Vàng Danh, Hòn Gai, Cửa Ông, mỏ Sắt Trại Cau, mỏ đá quý Lục Yên, mỏ Cao Lanh, mỏ Ngọt, mỏ pirit Giáp Lai... Hướng dẫn 7 luận văn Thạc sĩ, 1 luận án Tiến sĩ.
- Sách đã xuất bản: Tham gia biên soạn sách: *Tuyển trọng lực, Cơ sở tuyển khoáng. Lấy mẫu kiểm tra kỹ thuật, Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Thực tiễn tuyển than ở Việt Nam, Hướng dẫn thiết kế xưởng tuyển than*. Giải B Hội thi Tuổi trẻ sáng tạo Hà Nội.

VŨ MỘNG GIAO



- *Thứ trưởng*
 - Năm sinh: 30-11-1939
 - Quê quán: Đại Phú, Yên Đỗ, Bình Lục, Hà Nam
 - Trú quán: 24 Trần Hưng Đạo, Hà Nội
 - Chức vụ, nơi công tác: Thứ trưởng Bộ Tài chính (1992).
 - Địa chỉ: 8 Phan Huy Chú, Hà Nội (CQ).
- Điện thoại: 04.8 263 502 (CQ); (04)8 260 140 (NR).



NGUYỄN VĂN GIẢNG

- Anh hùng lực lượng vũ trang
- Năm sinh: 07-11-1941
- Quê quán: Thôn Trung, Tiên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam.
- Quá trình công tác: Là con trai cả của cụ ông

Nguyễn Văn Giai và cụ bà Ngô Thị Lục - một

gia đình nông dân thuần phác, cần cù và yêu nước. Gia đình có 3 người con (hai trai một gái). Trong kháng chiến chống Mỹ cả hai người con trai đều là bộ đội, lập nhiều chiến công. Đồng chí Nguyễn Văn Giảng vào bộ đội tháng 2 năm 1965 làm lính trực thủ Ra đa - (Binh chủng Ra đa, Quân chủng Phòng không - Không quân) tham gia chiến đấu trực tiếp trong cuộc chống chiến tranh phá hoại của Mỹ tại miền Bắc Việt Nam. Với tinh thần ham học hỏi, Nguyễn Văn Giảng đã nhanh chóng làm chủ khí tài, làm chủ kỹ thuật, cùng đồng đội ngày đêm theo dõi không phận với khẩu hiệu "Không để Tổ quốc bị bất ngờ" với chỉ tiêu kỹ thuật "xa - nhanh - đúng - đủ" là con mắt thần chỉ hướng cho các hoả lực tâm cao, tầm thấp, dùng khí tài còn nhiều hạn chế kỹ thuật để đối phó với những siêu điện tử của cường quốc Hoa Kỳ. Ngày 2/1/1967 Anh được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam. Chiến công đặc biệt xuất sắc của Nguyễn Văn Giảng là đề ra những phương án hay cùng đồng đội "trị" được loại máy bay trinh sát không người lái bay vào không phận miền Bắc thời kỳ từ 1969 - 1972. Cùng đồng đội đánh trên

100 trận, hạ 30 máy bay - Bảo vệ nhiều mục tiêu quan trọng trên các tuyến vận chuyển chiến lược.

- Khen thưởng: Trong chiến đấu, đồng chí đã được tặng thưởng hai huân chương chiến công Hạng 2; Huân chương chống Mỹ cứu nước Hạng 3; Huy hiệu của Bác Hồ; Chiến sĩ thi đua liên tục qua các năm từ 1966-1974; Chiến sĩ quyết thắng 5 năm liền 1968 - 1972; 19 bằng khen và giấy khen của các cấp. Được Đảng và Nhà nước tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 3/9/1973.
- Chức vụ, cấp bậc: Trung tá QĐNDVN. Đã nghỉ hưu. Hiện là Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Tiên Ngoại, huyện Duy Tiên.



ĐOÀN NGỌC HÀ

- Nhà văn, Nhà nghiên cứu Văn nghệ dân gian, Nhà báo
- Tên khai sinh: Nguyễn Tế Nhị
- Năm sinh: 1945
- Quê quán: Thôn Đồng Xấu, Liêm Túc, Thanh Liêm, Hà Nam
- Trú quán: Như trên.
- Tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm. Cử nhân Văn học. Hội viên Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam (1994). Hội viên Hội nhà văn Việt Nam (2001). Hội viên Hội nhà báo Việt Nam (2003).
- Tác phẩm đã xuất bản: *Khảo sát văn hoá truyền thống Liễu Đôi (I, II)* cùng với Bùi Văn Cường (xuất bản 3 lần 1981, 1982, 1998), NXB Khoa học Xã hội 1998; *Hoa hậu quê* (tiểu thuyết) - NXB Hội Nhà văn 1997; *Đời nghệ sĩ* (tiểu thuyết) - NXB Hội Nhà văn 2007; *Trần trở ngàn năm* (cùng Bùi Văn Cường, Nguyễn Văn Điểm, Nxb Văn hoá Dân tộc 2007).
- Giải thưởng Văn học: Giải Nhất truyện ngắn: *Nụ cười làng Tam Tiếu* - Báo Văn nghệ 1989; Giải Nhì truyện ngắn: *Thầy giáo văn chương* - Báo Văn nghệ 2003-2004. Một Giải Nhì, một Giải Ba, 2 Giải khuyến khích của Hội VHĐGVN (1997, 1998, 1993, 1994); Ba giải Nguyễn Khuyến (giải A-1990, giải B-1995, giải B - 2001).
- Chức vụ, nơi công tác: Nguyên Hiệu trưởng Trường chuyên ban huyện Thanh Liêm, Hà Nam (đã nghỉ hưu); Nguyên Phó Chủ tịch Hội VHNT Hà Nam; Nguyên Trưởng bộ môn Nghiên cứu sưu tầm Hội VHNT Hà Nam. Hiện nay là Tổng biên tập Tạp chí sông Châu (từ 2001- đến nay).
- Điện thoại: 0351.887854 (NR).

NGUYỄN SƠN HÀ



- *Nhà văn*
- Năm sinh: 22-12-1939
- Quê quán: Xã Liêm Tuyền, Thanh Liêm, Hà Nam.
- Trú quán: Thanh Hoá
- Nhà văn. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1985).
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp phổ thông cấp 3 (1957), Nguyễn Sơn Hà đi học trung cấp kỹ thuật. Cuối 1960 về công tác tại mỏ than Cọc 6 Quảng Ninh; từng là đốc công cơ điện của xí nghiệp. Theo học khoá 6 lớp viết văn trẻ của Hội Nhà văn Việt Nam.
- Các tác phẩm chính: *Gió tươi* (tập truyện ngắn, 1974); *Người mới đến* (tập truyện ngắn, 1984); *Thời gian đang đi* (tiểu thuyết, 1983); *Dưới chân núi Đục* (tiểu thuyết, 1985); *Dòng chữ cuối cùng* (tập truyện, 1987); *Giữa hai huyện thoai* (tiểu thuyết, 1988); *Chúa của muôn hoa* (tập truyện, 1992).
- Các giải thưởng văn học đã nhận: Giải A về truyện ngắn của Tổng Công đoàn và Hội Nhà văn Việt Nam. 1971. Giải A Hạ Long (Quảng Ninh) về tiểu thuyết, 1985. Giải khuyến khích cuộc thi truyện ngắn của tuần báo Văn nghệ, 1971. Giải C của Văn nghệ Thanh Hoá lần thứ nhất, 1992 về tiểu thuyết.
- Chức vụ, nơi công tác: Cán bộ biên tập văn học của tạp chí Văn nghệ Thanh Hoá.
- Địa chỉ: Hiện công tác và sống ở TP Thanh Hoá.



NGUYỄN THỊ THU HÀ

- Tiến sĩ Xã hội học
- Năm sinh: 27- 4 - 1965
- Quê quán: Hưng Công, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: 205 - B4 - Tập thể Đồng Xa - Mai Dịch - Hà Nội.
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Matxcova - Liên Xô cũ. Thực tập sinh

tại Viện Ngôn ngữ - Viện Hàn lâm khoa học Liên bang Nga. Nghiên cứu sinh và bảo vệ luận án Tiến sĩ chuyên ngành chính sách xã hội, cơ cấu xã hội và xã hội học giáo dục tại Viện nghiên cứu chính trị xã hội - Viện Hàn lâm khoa học - Liên bang Nga. Hội viên Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam tại Liên bang Nga.

- Công trình, tác phẩm: *Chính sách xã hội của định hướng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực giáo dục được đổi mới trong điều kiện thị trường* (đồng tác giả) - Matxcova; *Giáo dục Việt Nam trong những điều kiện thị trường* (đồng tác giả) - Matxcova; *Xã hội mở và hệ thống giáo dục mở: Một số vấn đề phát triển bền vững ở Việt Nam; Ảnh hưởng của kinh tế thị trường đối với giáo dục Đại học ở Việt Nam* (in trong Việt Nam truyền thống, tập III) - Matxcova; *Giáo dục Việt Nam trước thềm thế kỷ XXI* - báo cáo khoa học trình bày tại Liên bang Nga.



TRẦN NGỌC HÀ

- *Tiến sĩ kỹ thuật*
- Năm sinh: 10 - 3 - 1955
- Quê quán: Nhân Đạo - Lý Nhân - Hà Nam
- Trú quán: Nhà 68, tổ 3, Thành Công, Hà Nội
- Quá trình công tác: Bảo vệ luận án Tiến sĩ chuyên ngành Công nghệ lọc hoá dầu năm 1996 tại Viện Hàn lâm Dầu khí quốc gia

Gupkin, Matxcova (Liên bang Nga). Công tác tại Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam. Hiện là Trưởng phòng Công nghệ và Môi trường Công ty Liên doanh Nhà máy lọc dầu Việt - Nga. Thành viên Tiểu ban Hoá, Hội đồng khoa học Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.

- Công trình tác phẩm: Các phương pháp dùng phụ gia để làm giảm nhiệt độ đông đặc, tăng tính lưu biến của dầu thô Bạch Hổ.



BÙI MẠNH HẢI

- *Tiến sĩ - Thứ trưởng*
- Năm sinh: 1944
- Quê quán: Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam
- Trú quán: Phòng 8, Nhà 38, Tập thể Nhà Dâu, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội.
- Phó Tiến sĩ khoa học (1982) (nay là Tiến sĩ).
- Chức vụ, nơi công tác: Thứ Trưởng Bộ

Khoa học Công nghệ và Môi trường.

- Địa chỉ: 39 Trần Hưng Đạo, Hà Nội
- Điện thoại: 8 256 598; 8 513 641



LUƠNG HẢI

- *Nhạc sĩ*
 - Tên khai sinh: Lương Văn Hải
 - Năm sinh: 15-01-1945
 - Quê quán: Duy Tiên, Hà Nam
 - Trú quán: Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Nhạc sĩ sáng tác. Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam
- Quá trình công tác: Ông đi bộ đội năm 1965, Quân chủng Phòng không Không quân (diễn viên Đoàn Nghệ thuật QCKQ). Năm 1978, chuyển ngành về Văn phòng Cục Điện ảnh Bộ Văn hoá - Thông tin.
 - Ông đã viết một số ca khúc giàu tính trữ tình với lối tiếp cận đề tài có sáng tạo như: *Chợ chờ* (Giải thưởng bài hát hay của Đài tiếng nói Việt Nam, 1993), *Lời tỏ tình của biển* (Giải Nhất) và bài *Say điệu hát then* (Giải Nhì cuộc thi sáng tác cho tuổi trẻ của Nhà hát Tuổi trẻ Việt Nam, 1995)
 - Chức vụ, nơi công tác: Công tác tại Cục điện ảnh Bộ Văn hoá - Thông tin.



TRẦN HỒNG HẢI

- *Tiến sĩ Kỹ thuật*
- Năm sinh: 28 - 6 - 1957
- Quê quán: Kim Bình - Kim Bảng - Hà Nam
- Trú quán: Số 8, dãy 19, phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Quá trình công tác: Tốt nghiệp khoa Toán Đại học Tổng hợp Hà Nội. Sĩ quan Lữ đoàn

380 Bộ Tư lệnh pháo binh. Cán bộ giảng dạy bộ môn Hình hoạ - vẽ kỹ thuật Đại học Mỏ Địa chất Hà Nội. Nghiên cứu sinh và bảo vệ luận án Tiến sĩ chuyên ngành Hình học ứng dụng và vẽ kỹ thuật tại Đại học Tổng học Quốc gia Kỹ thuật xây dựng và Kiến trúc Kiev (Ucraina). Hiện là trưởng bộ môn Hình hoạ - vẽ kỹ thuật, Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội.

- Công trình tác phẩm: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: *Điều khiển dạng lưới mô phỏng mặt chịu căng trong thiết kế kiến trúc.*



VŨ THUÝ HẢI

- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 1955
- Quê quán: Hà Nam
- Kiến trúc sư (1978), Hội viên Hội KTS Việt Nam (1981)
- Địa chỉ: 19 Pasteur, Quận I, TP Hồ Chí Minh (CQ); 11 Nguyễn Du, Quận I, TP Hồ Chí Minh (NR).

TRẦN ĐÌNH HẠNG



- *Thiếu tướng, Chính uỷ Binh đoàn 16*
- Năm sinh: 1950
- Quê quán: Nhân Hậu - Lý Nhân - Hà Nam
- Trú quán: Số nhà: 158/39 đường Lê Đức Thọ, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.
- Quá trình công tác: Nhập ngũ năm 1968. 1968-1970: Chiến sĩ Trung đoàn 46. 1971-1975: Chiến đấu tại Quảng trị, Tây Nguyên,

Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định; đảm nhiệm các cương vị A trưởng, B trưởng, Chính trị viên phó và Chính trị viên Đại đội. 1976-1978 đi học lớp bổ túc Chính trị viên Tiểu đoàn. 1978-1982: Chính trị viên Tiểu đoàn, Phó Chủ nhiệm chính trị và Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn. 1978-1979 chiến đấu ở Campuchia. 1982-1985 Phó Trung đoàn trưởng về Chính trị Trung đoàn 977 Sư đoàn 31 chiến đấu tại Vị Xuyên -Hà Giang. Năm 1986 về học tại Học viện Chính trị. 1987-1988: Phó Chủ nhiệm trị và Chủ nhiệm chính trị Sư đoàn 320; Quân đoàn III. 1988-1993 Phó Sư đoàn trưởng về Chính trị Sư đoàn 320, Quân đoàn III. 1993-4/2005 Cục phó; Cục trưởng Cục chính trị Quân đoàn III (năm 1996 Học viện Chính trị lớp A). Từ tháng 5/2005 đến nay: Phó Tư lệnh về Chính trị; Chính uỷ Binh đoàn 16.

- Khen thưởng: Huân chương Chiến công hạng Nhất; Huy chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba.
- Điện thoại: 0651.825550 (CQ); 08.4462308, 069.651492 (NR); 098539777 (DD).

VŨ HANH



- Nghệ sĩ Nhiếp ảnh - Nhà báo
- Năm sinh: 1937
- Quê quán: Hà Nam
- Trú quán: 16A Dốc Thọ Lão - Hai Bà Trưng - Hà Nội
- Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam
- Chức vụ: Công tác tại Thông tấn xã Việt

Nam (đã nghỉ hưu)

- Điện thoại: 04.8212868 (NR).



NGUYỄN QUANG HÀO

- *Tiến sĩ Sinh học*
- Bí danh: Nguyễn Văn Hảo
- Năm sinh: 19 - 12 - 1936
- Quê quán: Hưng Công, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: 69B ngõ 1194 đường Láng - Đống Đa - Hà Nội.

• Quá trình công tác: Giáo viên cấp II tại Thái Bình. Tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Leningrad (Liên Xô cũ). Giảng viên Đại học Công nghiệp nhẹ. Nghiên cứu sinh và bảo vệ luận án Tiến sĩ chuyên ngành vi sinh vật năm 1976 tại Đại học Tổng hợp Leningrad. Chủ nhiệm bộ môn Đại học Sư phạm Hà Nội. Giám đốc Trung tâm Sinh học ứng dụng - Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trưởng phòng Chuyển giao công nghệ - Công ty thiết bị giáo dục I.

- Công trình tác phẩm: Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học đã được áp dụng vào sản xuất trong đó có những nghiên cứu về *Rượu vang Việt Nam*. Sách đã xuất bản: *Thực hành vi sinh vật học* - NXB Giáo dục. Nhiều bài báo và báo cáo khoa học đã được công bố trong các thông báo khoa học, tạp chí chuyên ngành.
- Khen thưởng: Bằng Lao động sáng tạo; Bằng khen về ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất.



LÊ DƯỠNG HẠO

- *Họa sĩ*
- Năm sinh: 06-12-1945
- Quê quán: Xã Lam Cầu, Duy Tiên, Hà Nam
- Trú quán: 452 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP Hồ Chí Minh.
- Nhà phê bình Mỹ thuật. Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1986).
- Tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm ngoại ngữ 1967. Tốt nghiệp khoá cao học cổ Hán ngữ, Viện Văn học 1970.
- Tác phẩm chính: Bài viết về triển lãm Điêu khắc toàn quốc lần thứ nhất 1974; Bài giới thiệu về bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Hà Nội 1978; Bản đề cương thành lập Bảo tàng Mỹ thuật TP Hồ Chí Minh 1984; Các bài viết tổng kết triển lãm Mỹ thuật Đồng bằng sông Cửu Long lần 1, 2; Bài viết về triển lãm Đồ họa Ba Lan 1987.
- Điện thoại: (08) 8 394 526.



LƯƠNG HIỀN

- Nhà văn, Hội viên Hội Kiến trúc sư, Nhà báo, Nghệ sĩ nhiếp ảnh, Giải thưởng Hồ Chí Minh
 - Tên thường dùng: Nguyễn Lương Hiền
 - Bút danh: Lương Dung Thảo, Nguyễn Lương, Lê Phương...
 - Năm sinh: 01-08-1934 (Giáp Tuất)
 - Quê quán: Thôn Địa Mãn, Minh Cường, Thường Tín, Hà Tây.
- Trú quán: 86 Trần Phú, Phủ Lý, Hà Nam.
 - Tốt nghiệp công trình quốc phòng (1959). Kỹ sư giao thông (1965). Kỹ sư thủy lợi (1976). Tổng công trình sư quốc phòng (1978). Đại tá nguyên chủ nhiệm công binh QK3, Cục trưởng Cục Kinh tế QK3 (nghỉ hưu). Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam. Hội viên Hội nhà báo Việt Nam. Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam. Nguyên phó Chủ tịch Hội VHNT Hà Nam. Tổng biên tập *Tạp chí Sông Châu*.
 - Tác phẩm đã xuất bản: 11 tập truyện ngắn, truyện ký; 15 tập thơ, truyện thơ; 12 tiểu thuyết, 18 tập nghiên cứu sưu tầm VNDG, 1 kịch bản phim truyện, 4 kịch bản phim tài liệu, 4 tập nhạc, 4 băng đĩa nhạc.
 - Giải thưởng VHNT: - Giải A truyện ngắn *Tiếng bom Hoà Bình* - VNQĐ 1984, 3 giải kỷ niệm sâu sắc - TCCT: *Chiều sâu một bức tranh* (Giải Nhất 1970). *Gia tài của mẹ* (Giải Nhì 1976), *Đường qua bãi mìn* (Giải Nhì 1986). 2 huy chương vàng ca khúc "*Nhịp cầu in dấu chân người*" và "*Bài ca lính thợ*" và 13 tiết mục loại A trong các hội diễn toàn quân từ 1970 đến 1986. 6 giải Nguyễn Khuyến của Hà Nam Ninh, Nam Hà, Hà Nam. Giải khuyến khích ca khúc "*Huyền thoại đá*" của Hội Nhạc sĩ Việt Nam và Tổng LĐLĐ Việt Nam (1999). Giải C "*Truyện dân gian Trấn Sơn Nam xưa*" của Ủy ban

toàn quốc VHNT Việt Nam (2006), 1 Huy chương Đồng, 3 giải Ba, 2 giải Khuyến khích ảnh nghệ thuật. Ngoài các huân chương trong chiến đấu, ông đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng 3 cho các tác phẩm VHNT trong quân đội (1986), và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, về VHNT Hà Nam (1998).

- Tác phẩm khoa học kỹ thuật: *Giáo trình thi công công trình quốc phòng* (viết chung - BTL công binh - 1960); *Sổ tay thi công CTQP* (2 tập - BTL công binh - 1962); *Công trình phòng tránh* - NXB QĐND - 1965; Tổng biên tập Tạp chí "Thông tin kỹ thuật công trình" (1960-1965). *Thiết kế và thi công cầu vòm ở đồng bằng* (Cầu Am, Hà Đông, 1969); *Cải tiến cầu nổi LPP và TPP hỗn hợp chở xe tăng nặng* (1972); *Xử lý cát chảy trên nền diện tích rộng công Quảng Châu* - Thanh Hoá (Học viện thuỷ lợi, 1976); *Tổ chức thi công trên đại công trường thủy công công An Thổ, Hải Hưng* (Học viện thuỷ lợi, 1977). *Bảo đảm công trình chống phong toả thành phố cảng Hải Phòng* (Học viện QS cao cấp, 1984 - NXB QĐND, 1986). Thiết kế thi công hàng trăm công trình quốc phòng, giao thông, thuỷ lợi, kiến trúc công nghiệp, dân dụng và mỹ thuật... Thiết kế và thi công tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng bê tông cốt thép cao 7m, nặng 10 tấn đứng trên nhà 3 tầng ở Đồng Tâm, Lạc Thủy, Hoà Bình (1975, tôn tạo 2006).
- Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ: Đồng tác giả của "Cụm công trình - nghiên cứu giải pháp khoa học công nghệ, xây dựng công trình phòng thủ bảo vệ Tổ quốc, giai đoạn 1956 - 1975", công trình được giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ năm 2005 theo Quyết định số 971/2005/QĐ-CTN của Chủ tịch nước ngày 30/8/2005.
- Địa chỉ: 86 Trần Phú, Phủ Lý, Hà Nam.
- Điện thoại: 0351.852 375 (NR).

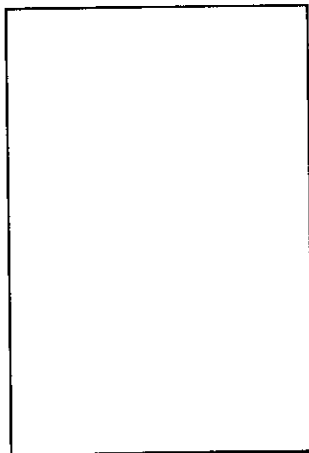


BÙI CÔNG HIẾN

- Giáo sư - Tiến sĩ côn trùng học
- Năm sinh: 10-12-1942
- Quê quán: Châu Cầu, Phủ Lý, Hà Nam
- Trú quán: 107 nhà B1 ngõ 203 Chùa Bộc - Hà Nội.
- Tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Hà Nội (1965). Bảo vệ luận án Tiến sĩ trường Humbôn (Humboldt) Beclin, CHDC Đức (1973).

Được phong Phó Giáo sư năm 1991. Giáo sư năm 2003.

- Công trình tác phẩm: Sách đã viết: *Pheromon ở côn trùng* (Insecta) 1986; *Côn trùng hại kho* 1985; *Pheromon của côn trùng* 2002, và đồng tác giả 10 cuốn giáo trình và sách chuyên khảo khác... Đã công bố 45 công trình, bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước. 20 báo cáo khoa học tại các hội nghị trong nước và quốc tế. Chủ trì 15 đề tài dự án cấp Nhà nước và cấp bộ đạt kết quả xuất sắc và tốt. Hướng dẫn 8 luận án Tiến sĩ, 7 luận văn Thạc sĩ.
- Được giải thưởng Humbôn 1974. Được nhận Huy chương chống Mỹ cứu nước. Huy chương vì sự nghiệp Giáo dục. Huy chương vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ. Huy chương vì sự nghiệp Công đoàn.
- Chức vụ, nơi công tác: Là cán bộ giảng dạy Khoa Sinh học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội). Phó chủ nhiệm bộ môn động vật không xương sống (1992-1995).
- Điện thoại: CQ: 048.852.795 - NR: 045.634.211 - DD: 0989.209527



ĐÀO XUÂN HINH

- Nhà biên kịch
- Năm sinh: 04-05-1927
- Quê quán: Mộc Tòng, Thanh Nguyên, Thanh Liêm, Hà Nam
- Trú quán: Khu tập thể Bờ sông, Hà Đông.
- Nhà biên kịch. Tốt nghiệp Lớp sáng tác văn học kịch năm 1960 của Vụ Nghệ thuật. Hội

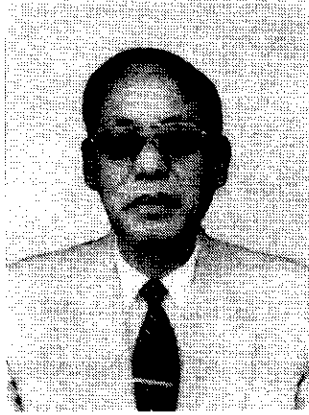
viên Hội Nghệ sĩ sân khấu (1985).

- Tác phẩm đã xuất bản: *Tội lỗi và tình thương; Xuyên tào; Tại anh cũng thích; Kim và Thạch.*
- Địa chỉ: Khu tập thể Bờ sông, Hà Đông.



NGUYỄN HOA

- *Nhà thơ*
 - Tên khai sinh: Nguyễn Hoa Kỳ
 - Năm sinh: 12-02-1947
 - Quê quán: Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam.
 - Tốt nghiệp khoá I Trường Viết văn Nguyễn Du; Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1990).
 - Quá trình công tác: Nguyễn Hoa đã ở quân đội từ 1966 đến 1989. Ông rời quân ngũ với quân hàm Đại úy. Ông là kỹ thuật viên ngành Quân giới, phóng viên biên tập Chương trình phát thanh Quân đội, biên kịch Xưởng phim Quân đội nhân dân. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - Tác phẩm đã xuất bản: *Dưới mặt trời* (thơ, 1988); *Vàng mùa thu* (thơ, 1989); *Ngôi sao số phận tôi* (thơ, 1991); *Con Tổ quốc* (thơ, 1992); *Sấm lành* (thơ, 1993); *Sơn ca* (thơ, 1994); *Từ một đến tám* (thơ, 1997); *Trở về* (thơ, 1997); *Cây trong vườn ông nội* (1998); *Mùa nhãn không bị bỏ quên* (thơ, 2000); *Bên con* (thơ, 2002); *Nhân* (thơ, 2003); *Ánh mắt tươi* (thơ, 2005)
 - Giải thưởng: Giải nhì (không có giải nhất) Báo Tuổi trẻ với bài thơ *Cây trong rừng khộp* (1978).
 - Địa chỉ: Hiện nay nhà thơ công tác tại Hội Nhà văn Việt Nam, giữ trách nhiệm Phó ban Hội viên và là Đảng uỷ viên cơ quan Hội Nhà văn Việt Nam.
- (NR): P6N12 Tập thể HNV Thanh Xuân Nam, Hà Nội.



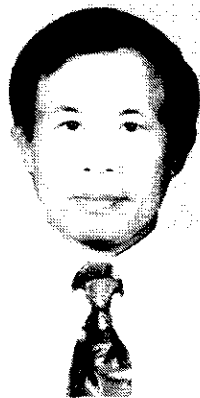
BÙI XUÂN HOÀ

- *Nhà báo*
- Bút danh: Minh Hoàng
- Năm sinh: 20-05-1938
- Quê quán: Thôn Nguyễn Trung, Liêm Phong, Thanh Liêm, Hà Nam
- Tổng Biên tập Báo (1980-1999)
- Tác phẩm đã xuất bản: Tác phẩm báo chí - Báo Nhân dân, Báo Đại đoàn kết và toàn bộ báo lưu của Báo Hà Sơn Bình đều có đăng (Tổng biên tập Báo Hà Sơn Bình); Sáng lập viên báo Hà Nam - là Tổng biên tập báo Hà Nam. Nhiều bài báo đăng ở báo; Nhiều tác phẩm: tác phẩm đăng ở tạp chí Cộng sản, Xây dựng Đảng...; Tác phẩm văn học: Truyện ngắn, Ký, Thơ...
- Chức vụ, nơi công tác: Tỉnh uỷ viên Hà Nam Ninh, Nam Hà; Bí thư Huyện Uỷ các huyện Bình Lục, Thanh Liêm; Giám đốc trường Đảng, trường Hành Chính. Giám đốc Đài truyền hình, Tổng biên tập báo Hà Sơn Bình, Tổng biên tập báo Hà Nam (nghỉ hưu).
- Điện thoại: 0351.880 439 (NR).



NGUYỄN XUÂN HOÀ

- *Tiến sĩ thăm dò khoáng sản*
- Năm sinh: 10 - 02 - 1956
- Quê quán: Liêm Tiết, Thanh Liêm, Hà Nam
- Trú quán: 80B Thợ Nhuộm, Hà Nội
- Học trường Đại học Địa chất thăm dò Matxcova Liên bang Nga từ 6/1978. Bảo vệ luận án Phó Tiến sĩ năm 1993, luận án Tiến sĩ năm 1999, chuyên ngành Công nghệ và kỹ thuật thăm dò khoáng sản.
- Những thành tích khoa học tiêu biểu đã đạt được: 9 bài báo khoa học được đăng trên các Tạp chí trong và ngoài nước.
- Công trình khoa học:
 - 1985-1988: Phó Chủ nhiệm đề tài: *Sét và phụ gia Puzolan Tây Nguyên* (cấp Nhà nước)
 - 1993-1995: Phó Chủ nhiệm đề tài: *Đánh giá tiềm năng, chất lượng và khả năng sử dụng trong công nghiệp xi măng của đá vôi Hoà Bình* (cấp tỉnh)
 - 1995-1997: Phó Chủ nhiệm đề tài: *Sử dụng Puzolan khu vực Gia Lai* (cấp tỉnh)
 - 2000- 2001: Chủ nhiệm đề tài: *Khả năng sử dụng xi măng ngậm khí nhằm nâng cao chất lượng bơm, trám xi măng các giếng khoan dầu khí ở Việt Nam* (Tổng Công ty Dầu khí).



THIỆU VĂN HOAN

- *Tiến sĩ Kiến trúc*
- Năm sinh: 06-06-1946
- Quê quán: Văn Lý, Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: 34 ngõ Đại An, Nguyễn Trãi, Hà Nội
- Tiến sĩ Kiến trúc tại Liên bang Nga (1992).
- Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ về xây dựng nội dung chương trình đào tạo

Thạc sĩ ngành qui hoạch, kiến trúc, xây dựng và đô thị; cấp ngành: 5 bài báo khoa học đăng trên tạp chí xây dựng; Hướng dẫn bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ cho 5 học viên cao học.

- Chức vụ, nơi công tác: Phó chủ nhiệm Khoa Đào tạo trên Đại học Trường ĐHKT- Hà Nội. Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam.
- Địa chỉ: Khoa Đào tạo trên Đại học Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội.
- Điện thoại: 04.8 542 051.

TRẦN DUY HOAN



- Anh hùng lực lượng vũ trang

Năm sinh: 05-12-1949

Quê quán: Thôn Đồng Quê, Vũ Bản, Bình Lục, Hà Nam.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Quá trình công tác: Anh sinh ra trong một gia đình cách mạng (Bố mẹ đều bị thực dân Pháp bắn chết). Anh là con thứ 4 trong một gia đình có 5 anh chị em. Hồi bé anh không được đi học vì hoàn cảnh gia đình nghèo túng, anh phải đi mò cua bắt ốc để nuôi các em ăn học. Vào cuối năm 1967 anh tình nguyện vào bộ đội (nhưng chỉ nặng 37 cân) anh phải nhờ bạn thân là Trần Hữu Cường (ở cùng xóm) đi cân hộ mới lọt qua vòng sơ tuyển. Sau đó anh được nhập vào đơn vị thông tin C5, D26 quân khu Hữu Ngạn. Tháng 6/1968 anh có lệnh đi chiến đấu ở chiến trường Lào đến 3/1970 thì về đường 9 Khe Sanh và mặt trận Bình Trị Thiên đơn vị C5 D28 thuộc Bộ tư lệnh thông tin, nhận nhiệm vụ trực tiếp phục vụ thông tin cho đoàn 559 và mặt trận Bình Trị Thiên. Thời gian từ năm (1970-1973) anh phụ trách thông tin từ Bắc phà Long Đại (Quảng Bình) vào đến Quảng Trị. Thời gian này giặc Mỹ âm mưu ngăn chặn tuyến đường tiếp tế của ta từ Bắc vào Nam chúng dùng các loại máy bay ném bom hiện tại như F105, B52 liên tục ngày đêm bắn phá tuyến đường này. Anh đã có sáng kiến dùng sợi bạc thông tin rà bom bi. Khi phát hiện được có thể dùng tay ném ra xa phát nổ không gây thương vong. Tháng 3/1972, giặc Mỹ tập kích dữ dội chúng dùng pháo kích bắn ngoài từ biển Lệ Ninh vào đất liền, anh hô anh em tập trung nhảy vào hố bom vừa nổ xong để tránh mảnh đạn, hạn chế được hy sinh, được lãnh đạo Bộ tư lệnh mặt trận Bình Trị Thiên khen ngợi và tặng huân

chương chiến công hạng nhất. Vào khoảng 6/1972 giữa lúc bọn giặc bắn phá ác liệt, Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở Hà Nội chỉ thị vào cho Tư lệnh Mặt trận Bình Trị Thiên, nhưng bị mất thông tin liên lạc do đường dây bị đứt nhiều đoạn chưa kịp nối. Vì thời gian cấp bách anh đã có sáng kiến cần ràng vào hai đầu dây cho dòng điện chạy qua người. Đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt. Sau đó Đại tướng điện vào hỏi Mặt trận thì được trả lời là tổ 29B do đồng chí Trần Duy Hoan phụ trách. Đại tướng khen ngợi và biểu dương tinh thần dũng cảm của anh. Đơn vị tổn thất mất 5 người, anh bị thương nặng phải về điều trị tại bệnh xá của đơn vị. Tháng 12/1972 đơn vị gửi anh ra Bắc điều trị vết thương. Sau đó anh được cử đi học lớp sĩ quan thông tin tại trường sĩ quan thông tin Hà Bắc, rồi về đại đội 8 trung đoàn 134 Bộ tư lệnh Thông tin. 10/1978 anh đi học tiếp lớp trung cấp chỉ huy thông tin tại Nha Trang - Khánh Hoà. Đến năm 1981 về làm trợ lí thông tin trung đoàn 134 và được phong quân hàm Thượng úy. Đến 1/1983 anh chuyển về Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam Ninh, đến 12/1992 thì nghỉ hưu với quân hàm thiếu tá, anh là thương binh loại 4/4 (31% thương tật). Trong quá trình chiến đấu anh đã 157 lần nối dây trong khi địch đang đánh phá ác liệt. Có lần bị 3 vết thương, anh vẫn kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ. Anh được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam giải phóng ngày 28/9/1972.



NGUYỄN THỊ HOÀN

- *Tiến sĩ Y dược*
- Năm sinh: 30 - 9 - 1953
- Quê quán: Hoà Ngãi, Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam.
- Trú quán: Số 15A ngõ 119 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

• Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học Y Hà Nội. Bác sĩ khoa Nội tiết - Viện nhi Hà Nội. Chuyên khoa nhi cấp II. Hiện là Phó trưởng khoa Nội tiết - Viện nhi Hà Nội. Thư ký Hội nội tiết - Tiểu đường Hà Nội. Thành viên Hội Nhi khoa Việt Nam. Thành viên dự án khu vực châu Á Thái Bình Dương về Sàng lọc sơ sinh và sàng lọc suy giáp trạng bẩm sinh tại Hà Nội Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1993 tại Đại học Y Hà Nội, chuyên ngành Nhi.

- Công trình, tác phẩm: Chương trình sàng lọc sơ sinh phát triển sớm bệnh suy giáp trạng bẩm sinh tại Hà Nội (đề tài nhánh cấp Nhà nước). Tham gia chương trình kiểm soát tiểu đường khu vực Đông Nam Châu Á Thái Bình Dương. Giải thưởng khoa học của Hiệp hội tiểu đường ở trẻ em Việt Nam. Nhiều đề tài đã được công bố tại các Hội nghị khoa học và Tạp chí nhi khoa trong và ngoài nước.

BÙI HOÀNG



- Nhà giáo ưu tú
- Năm sinh: 1944
- Quê quán: Châu Cầu, Thị xã Phủ Lý, Hà Nam.
- Trú quán: 7 Ngõ 15 phố Hương Viên p.Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Nhà giáo ưu tú (1996), Chiến sĩ thi đua toàn quốc (2000)
- Hiệu trưởng Trường Trung học chuyên ban Lê Quý Đôn, Hà Tây.
- Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Trãi, TP Hà Đông, Hà Tây (CQ); Số 7 ngõ 15, Hương Viên, Đống Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội (NR).
- Điện thoại: 034.824 364 (CQ); 04.9 782 213 (NR).



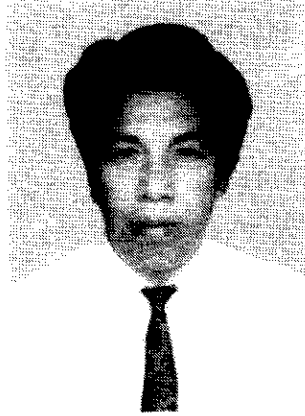
BÙI CHU HOÀNH

- Phó Giáo sư, Bác sĩ chuyên khoa Ngoại
- Năm sinh: 1938
- Quê quán: Mễ Thượng, Liêm Chính, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Trú quán: Số nhà 11, Ngõ 49, ngách 49/64, phố Huỳnh Thúc Kháng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
- Bác sĩ chuyên khoa 2 ngoại khoa chấn thương chỉnh hình (1983). Phó Giáo sư (1992). Phó viện trưởng (1989) Viện Khoa học Chỉnh hình Phục hồi chức năng kiêm Phó hiệu trưởng Trường Cao Đẳng LĐXH; Giám đốc Trung tâm Quốc gia đào tạo Kỹ thuật Chỉnh hình "VIET COT" Bộ Lao động TB&XH .
- Công trình: *Phẫu thuật nối chi bị đứt rời* (thành công đầu tiên ở Bệnh viện Việt Đức và Việt Nam , 1977).
- Khen thưởng: Bằng khen của Bộ Y tế (1977); Huân chương Quả cảm của Liên Xô tặng (cấp cứu động đất ở Acmenia) (1989); Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; Huy chương Vì sự nghiệp y tế, Huy chương Vì sự nghiệp Lao động TBXH, Huy chương Vì sự nghiệp TĐTT .
- Điện thoại: 04.7 730 501 (NR). - ĐĐ: 0903.254.998



TRẦN VĂN HOÈ

- *Hoạ sĩ điêu khắc*
- Năm sinh: 1912
- Mất năm: 1984
- Quê quán: Bình Lục, Nam Hà.
- Trú quán: Tập thể trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội.
- Tự học Mỹ thuật. Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1957).
- Tác phẩm chính: *Hồ Chủ tịch* - Đồng (cao 220cm), 1970; *Lênin - Than đá* (cao 100cm), 1967; *Hũ gạo nuôi quân* - Thạch cao (cao 110cm), 1962; *Bom ba càng* - Đúc đồng (cao 110cm), 1960.



VŨ ĐÌNH HOÈ

- *Tiến sĩ Kinh tế*
- Năm sinh: 03-04-1948
- Quê quán: Thôn An Nội, An Nội, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- PTS Kinh tế chính trị (1986, Liên Xô).

Tác phẩm đã xuất bản: Viết 20 bài báo nghiên cứu về Kinh tế đăng trên Tạp chí Cộng sản, Giáo dục lý luận, Tư tưởng văn hoá, Thông tin lý luận, Báo chí và Tuyên truyền; Đồng tác giả 2 cuốn sách: *Kinh tế Chính trị Mác-Lênin: Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa* và *Kinh tế Chính trị Mác-Lênin: Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa* do NXB Tuyên huấn ấn hành; Đồng tác giả cuốn sách: *Kinh tế Chính trị Mác-Lênin câu hỏi và trả lời* do NXB Tư tưởng Văn hoá ấn hành. Chủ biên cuốn sách: *Thông tin đại chúng trong công tác lãnh đạo quản lý* do NXB Chính trị Quốc gia ấn hành. Chủ biên cuốn sách: *Dân số và phát triển* do NXB Chính trị Quốc gia ấn hành. Chủ biên cuốn sách: *Tuyên truyền vận động dân số và phát triển* do NXB Thế giới ấn hành.

- Chức vụ, nơi công tác: Ủy viên Ban cán sự Đảng Học viện CTQG Hồ Chí Minh; Giám đốc Phân viện Báo chí và Tuyên truyền; Ủy viên Ban chấp hành TW Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam khoá II.
- Địa chỉ: Phân viện Báo chí và Tuyên truyền 36 đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội (CQ); 17 Ngõ 68. Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội (NR).
- Điện thoại: 04.8 330 963 - 04.8 348 033 (CQ); 04.8 348 032 (NR).



NGUYỄN MAI HỒNG

- *Họa sĩ*
- Bí danh: Nguyễn Hồng Dũng
- Năm sinh: 21-10-1971
- Quê quán: Tiên Khoán, An Nội, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: 9A Bà Triệu, Hà Nội.
- Tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội. Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1996).
- Tác phẩm chính: *Đường ra tiền tuyến I* - lụa (60 x 80cm), 1994; *Đường ra tiền tuyến II* - Sơn dầu (155 x 135cm), 1995; *Tắm* - Sơn dầu (100 x 120cm), 1995; *Xóm ngoại thành* - Sơn dầu (70 x 80cm), 1995; *Quay xa* - lụa (70 x 80cm), 1994; *Làm thổ cẩm I* - Sơn dầu (60 x 80cm), 1998; *Làm thổ cẩm II* - Sơn mài (210 x 145cm), 2000.
- Điện thoại: 04.8 624 634.



TRỊNH MINH HỒNG

- *Tiến sĩ, Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 01-01-1942
- Quê quán: Thôn Nguyễn, Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam
- Trú quán: 47/2/9 Bùi Đình Tuý, Phường 24, Q. Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Kiến trúc sư (1966). Tiến sĩ (1982).
- Tham gia thiết kế một số công trình và đồ án qui hoạch đô thị; Giảng dạy Đại học và trên Đại học từ năm 1966 đến nay tại các trường Đại học trong nước và Châu Phi.
- Điện thoại: 08.8 993 257 (NR).

NGUYỄN HUÂN



- *Trung tướng*
- Năm sinh: 1926
- Quê quán: Thôn Lãng Xuyên, Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
- Trú quán: Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội
- Quá trình công tác: Hoạt động cách mạng từ trước năm 1945 tham gia cướp chính quyền ở địa phương. Là Phó Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa huyện Duy Tiên. Sau đó vào bộ đội chiến đấu liên tục, chống Pháp, chống Mỹ. Chính uỷ sư đoàn 320; Chính uỷ Bộ Tư lệnh Công binh; rồi chuyển sang ngành Tòa án, cho đến khi về hưu.
- Chức vụ (cấp bậc), nơi công tác: Trung tướng (1990), Phó Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án Quân sự Trung ương.
- Địa chỉ hiện nay: Cụm 4 Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội.
- Điện thoại: 04.7 532 460 (NR).



LÊ THANH HUẤN

- *Phó Giáo sư, Tiến sĩ Kỹ thuật.*
- Năm sinh: 3- 7-1938.
- Quê quán: Đặng Xá, Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam.
- Trú quán: 69 ngõ 6, Đặng Văn Ngũ, Đống Đa, Hà Nội.
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1970 tại Đại học Xây dựng Matxcova (Liên Xô cũ), ngành Xây dựng.
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học xây dựng Matxcova (Liên Xô cũ) 1962. Trưởng bộ môn kết cấu, nền móng. Trưởng đoàn thiết kế Việt Nam trên công trình thủy điện sông Đà. Phó chỉ huy công trường xây dựng khu làm việc của TƯ Đảng.. Giám đốc Văn phòng Tư vấn xây dựng kiến trúc - Công ty tư vấn xây dựng dân dụng Việt Nam. Chủ nhiệm bộ môn kết cấu bê tông cốt thép Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Ủy viên Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng; Ủy viên Ban chấp hành Hội kết cấu và công nghệ xây dựng Việt Nam.
- Công trình, tác phẩm: Chủ nhiệm nhiều dự án; Thiết kế xây dựng ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Campuchia và các nơi khác. Sách đã xuất bản: *Mái vòm mỏng bê tông cốt thép* - 1978; *Tính toán và thiết kế nhà khung bê tông cốt thép nhiều tầng* - 1981 (soạn dịch); *Nghiên cứu trạng thái ứng suất biến dạng của các mái vòm bê tông trong điều kiện xây dựng và khí hậu Việt Nam* (tiếng Nga) - 1982; *Giáo trình kết cấu chuyên dụng bê tông cốt thép* 2006; *Kết cấu nhà cao tầng* 2007; Đã công bố nhiều công trình và bài báo trên các tạp chí trong và ngoài nước. Đào tạo hàng trăm Kỹ sư, KTS, 12 Thạc sĩ, 5 Tiến sĩ. Thiết kế miễn phí trường học 3 tầng xã Văn Xá 1973-1975 và Nhà tưởng niệm liệt sĩ huyện Kim Bảng.
- Khen thưởng: Huân chương kháng chiến hạng Ba. Huy chương Vì sự nghiệp xây dựng. Được phong Phó Giáo sư năm 1984.
- Điện thoại: 045.725.234 - DD: 0913.301.087

LẠI NGUYỄN HUỆ
(1917-1986)



- Tác gia phả ký
- Quê quán: Phù Vân, Kim Bảng, Hà Nam
- Quá trình công tác: Tham gia cách mạng tháng 8 ở Hà Nội và Hà Nam.
- Quá trình công tác: Từ 1947-1964 làm việc trong các cơ quan tỉnh Hà Nam và Liên khu 3. Từ 1964 là chuyên viên Bộ Tài chính, chuyên viên Ban thống nhất Trung ương, Trưởng phòng Tài vụ báo Nhân dân. Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ 1947.
- Công trình, tác phẩm: Ông là người nghiên cứu và biên soạn phả ký dòng họ Lại ở Việt Nam.
- Đã xuất bản:
 - *Tộc phả họ Lại xã Phù Vân*, in 1948 tại Hà Nam.
 - *Tộc phả họ Lại xã Phù Vân*, in năm 1958 tại Hà Nội.
 - *Phả họ Lại*, sách in lưới, 1990 tại Hà Nội. Là công trình biên khảo về họ Lại ở Việt Nam: Nguồn gốc, sự phân bố cư dân họ Lại tại các địa phương trong nước, nhân vật xuất chúng qua các đời... Công trình này đã có ảnh hưởng tích cực đến các công trình phả ký của các dòng họ khác ở Việt Nam trong những năm 1990.

LÊ HUỆ



- Đạo diễn sân khấu, Nghệ sĩ ưu tú
- Năm sinh: 01-12-1934
- Quê quán: Thôn Trại, Liêm Tiết, Thanh Liêm, Hà Nam
- Trú quán: 80 Thượng Lôi, Nam Định.
- Tốt nghiệp trường đại học sân khấu và điện ảnh, ngành Đạo diễn sân khấu (chè, năm 1974); Hội viên Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam (1972); Ủy viên Ban chấp hành khoá II và khoá III Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam; Nghệ sĩ ưu tú (1991). Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.
- Khen thưởng: 1 Huy chương kháng chiến chống pháp hạng nhất, 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, 2 huy hiệu Quyết thắng, 1 Bằng khen của Chính phủ, 10 Huy chương các loại; 15 huy chương vàng, bạc trong hội diễn sân khấu chuyên nghiệp và không chuyên; 2 giải của UBTV Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (LHHVHNTVN) (1996, 1998), 2 giải Hội NSSKVN, 2 giải Nguyễn Khuyến (1985,1990). Năm 1999 được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng ba vì thành tích cống hiến cho sự nghiệp VHNT (1996-1998).
- Tác phẩm tiêu biểu: Đã đóng trên 20 vai diễn xuất sắc. Đạo diễn trên 50 vở dài, ngắn các loại, biên kịch 3 vở. Tiêu biểu là: *Vòng phấn Capcazo*; *Những người nói thật* (Huy chương vàng); *Cô gái làng chèo* (Huy chương vàng); *Anh lái đò Sông Vị* (Huy chương

vàng); *Chàng mãi võ và Cô hàng quạt* (Huy chương vàng); *Tám Cám* (Thu Đài truyền hình Việt Nam); *Huyền thoại một mối tình* (Huy chương vàng); *Nỗi đau người lương thiện* (Biên kịch - Giải C, UBTQ LHHVHNTVN, 1998); *Bài thơ treo giải yếm đào* (Giải B - Hội NSSK - 1997); *Một đời người* (Giải UBTQ LHHVHNTVN, 1996) v.v..

- Chức vụ, nơi công tác: Nguyên Giám đốc sở văn hoá thông tin Hà Nam Ninh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nam Hà. Chủ tịch Hội văn học nghệ thuật tỉnh Hà Nam Ninh, Nam Hà (từ 1989-1996) (nghỉ hưu). Từ 1991 là Ủy viên Ban chấp hành Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam. Từ 1997 là Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Hà Nam (1997 - 2002).



KIM HÙNG

- *Nhạc sĩ*
- Tên khai sinh: Trần Văn Hỷ
- Năm sinh: 10-11-1930
- Mất năm: 2000
- Quê quán: Nhật Tựu, Kim Bảng, Hà Nam.
- Hội viên Hội nhạc sĩ Việt Nam.
- Quá trình công tác: Năm 1945, ông theo gia đình tản cư từ Hà Nội về quê. Khi giặc Pháp chiếm đóng Hà Nam, ông vào Văn công của Ty Tuyên truyền Nam Hà hoạt động vùng địch hậu. Sau hoà bình, về học Khoa Sáng tác Trường Âm nhạc Việt Nam. Năm 1965, về làm Hiệu trưởng Trường Văn hoá - Nghệ thuật Nam Hà. Ngoài công việc quản lý, giảng dạy, ông còn viết được nhiều tác phẩm, được xuất bản, phổ biến trong khu vực, trên làn sóng Trung ương và địa phương.
- Một số tác phẩm tiêu biểu: *Làng tôi, Niềm vui trong khu du kích, Ngày mai con nhé* (nhạc cảnh), *Hoa đào thành phố dệt* (hợp xướng), *Cháu lái máy cày, Em hồi mùa thu Nga, Gửi em cô gái Ủ Đom Xay...*
- Chức vụ, nơi công tác: Ông làm việc ở Trường Văn hoá - Nghệ thuật Nam Hà (đã nghỉ hưu tại quê nhà).

LẠI VĂN HÙNG



- Phó giáo sư, Tiến sĩ văn học
- Bút danh: Nhất Phàm
- Năm sinh: 1958
- Quê quán: Thôn Bằng Khê, Liêm Chung, Thanh Liêm, Hà Nam
- Trú quán: Số 10, ngách 112/97 ngõ 84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.
- Tốt nghiệp Khoa Ngữ văn Đại học Tổng hợp Hà Nội 1980. Tham gia quân đội 1980-

1984. Từ 1984 làm việc tại Viện Văn học.

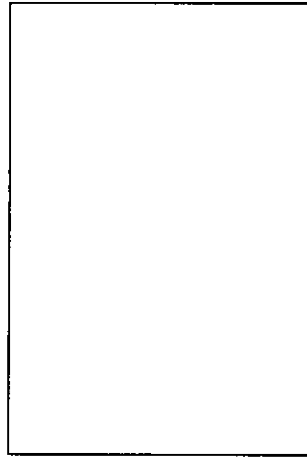
- Tiến sĩ Văn học (1999). Phó Giáo sư (2004)

- Công trình, tác phẩm:

- In chung: *Núi Bài thơ - lịch sử danh thắng Quảng Ninh* (1992); *Lé Văn Hưu và chương trình nghiên cứu danh nhân Thanh Hoá* (1993); *Gương mặt văn học Thăng Long* (1994); *Nguyễn Quang Bích - Nhà yêu nước, nhà thơ* (1994); *Thị hào Nguyễn Khuyến - đời và thơ* (1994); *Tổng tập văn học Việt Nam, tập 10A* (1996); *Tổng tập văn học Việt Nam tập 7* (1997); *Nguyễn Huy Tự và truyện Hoa tiên* (1997); *Hoàng đế Lê Thánh Tông - Nhà chính trị tài năng, nhà văn hoá lỗi lạc, nhà thơ lớn* (1998); *Danh nhân văn hoá Bùi Huy Bích* (1998); *Truyện truyền kỳ Việt Nam* (1999); *Cao Xuân Huy - người thầy, nhà tư tưởng* (2001); *Từ điển tác giả, tác phẩm văn học Việt Nam* (2004); *Địa chí Hà Nam* (2005).

- In riêng và chủ biên: *Truyện ngắn Nam Phong* (1989); *Nguyễn Huy Hổ với Mai Đình mộng ký* (1997); *Dòng văn Nguyễn Huy ở Trường Lưu* (2000); *Tìm hiểu quan niệm và sự hình thành dòng văn trong văn học Việt Nam thế kỷ XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX* (đồng chủ biên, 2005); *Tuyển tập thơ văn Nguyễn Huy Oánh* (chủ biên, 2005); *Nguyễn Huy Vinh với Chung Sơn di thảo* (chủ biên, 2005)...

- Điện thoại: NR: 04.8350875



NGUYỄN CHÍ HÙNG

- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 1950
- Quê quán: Tân Sơn, Kim Bảng, Hà Nam
- Kiến trúc sư (1974), Hội viên Hội KTS Việt Nam (1997).
- Địa chỉ: Công ty Tư vấn xây dựng Nam Định (CQ). 76C Phù Nghĩa, Nam Định (NR).



NGUYỄN DUY HÙNG

- *Hoạ sĩ*
- Bí danh: Nguyễn Hùng
- Năm sinh: 08-04-1943
- Quê quán: Thôn Tiên Khoán, An Nội, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: 9A Bà Triệu, Hà Nội
- Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1996)
- Tác phẩm chính: *Tĩnh vật* - Bột màu (50 x 70cm), 1993; *Giữa hai trận đánh I* - Sơn dầu, 1994; *Giữa hai trận đánh II* - Sơn dầu (155x120cm), 1995; *Xóm chài* - Sơn dầu (70 x 80cm), 1995; *Luyện tập sẵn sàng chiến đấu* - Bột màu (30 x 40cm), 1968; *Bến cá* - Sơn dầu (90x 120cm), 1998; *Nhớ một chiều cơ động* - Sơn mài (210 - 140cm), 2000.
- Điện thoại: 04.8624634.



TRẦN VĂN HÙNG

- *Thiếu tướng*
- Năm sinh: 4-7-1942
- Quê quán: Thôn Tiên Khoán, An Nội, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: Số 4 lô B, ngõ 172, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội.
- Quá trình công tác :

- Nhập ngũ 12-8-1964, đi B 1968. Vào Đảng 1967.

- 1964 - 1965: Chiến sĩ, hạ sĩ.

- 1966 - 1968: Thiếu úy, Trung úy.

- 1969 - 1971: Trung úy, Thượng úy, Tiểu đoàn trưởng.

- 1972 - 1975: Thượng úy, Đại úy.

- 1976 - 1981: Thiếu tá, Trung tá, Trưởng ban tác chiến Sư đoàn II.

- 1982 - 1992: Trung đoàn trưởng, Sư phó Tham mưu trưởng Sư đoàn 2, Quân khu 5.

- 1997 - 2007: Phó Giám đốc Học viện Quốc phòng.

- 1999: Thiếu tướng.

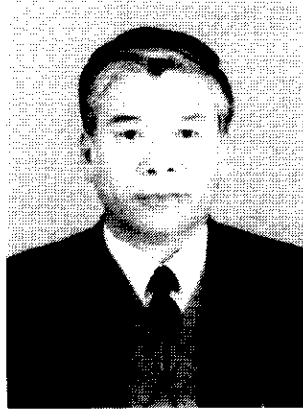
- 2007: Nghỉ hưu

- Khen thưởng: 2 Huân chương Chiến công hạng Hai. 2 Huân chương Chiến công hạng Ba. 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang 1, 2, 3. 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng 1, 2, 3. 1 Huân chương Hữu nghị bảo vệ Tổ quốc, Campuchia tặng. 1 Huy chương Quân kỳ quyết thắng. Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.
- Điện thoại: NR: 04.7539564 - DĐ: 0913.236528



TRƯƠNG MẠNH HÙNG

- *Kỹ sư xây dựng, Hội viên Hội Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 1965
- Quê quán: Nhân Thịnh, Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: Ngõ 17, Đường Lê Công Thanh, Phủ Lý, Hà Nam.
- Tốt nghiệp Đại học xây dựng Hà Nội (1990). Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam.
- Công trình, tác phẩm chủ yếu: *Chợ Trung tâm thị xã Phủ Lý, Trụ sở Huyện uỷ, UBND huyện Bình Lục, Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Nam Mỹ.*
- Chức vụ, nơi công tác: Phó Phòng giám định, Sở Xây dựng Hà Nam .
- Địa chỉ: Số 1 đường Lý Thường Kiệt, TX Phủ Lý (CQ); Ngõ 17, đường Lê Công Thanh, TX Phủ Lý (NR).
- Điện thoại: 0351.852721 (CQ); 0351.852981 (NR).



VŨ ĐÀO HÙNG

- *Tiến sĩ Giáo dục*
- Năm sinh: 09-08-1947
- Quê quán: Ngô Khê, Bình Lục, Hà Nam
- Phó Tiến sĩ (nay là Tiến sĩ) Khoa học Giáo dục (Liên Xô, 1992).
- Địa chỉ: Văn phòng Quốc hội

VŨ MẠNH HÙNG

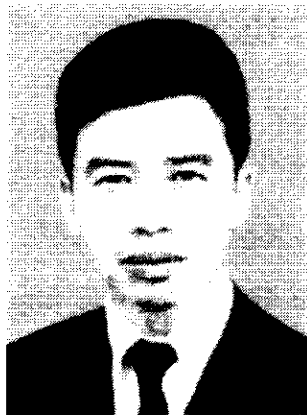


- *Tiến sĩ Vật lý*
- Năm sinh: 5 - 4 - 1951
- Quê quán: Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam .
- Trú quán: Số 23, tổ 44, phường Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.

- Quá trình công tác: Cán bộ Viện nghiên cứu khoa học bảo hộ lao động. Trưởng

phòng Tổng hợp kế hoạch, tài chính và hợp tác quốc tế Viện bảo hộ lao động. Hiện là phó viện trưởng Viện Bảo hộ lao động. Thành viên Tiểu ban kỹ thuật về tiêu chuẩn an toàn bức xạ. Hội viên Hội Khoa học kỹ thuật An toàn vệ sinh lao động Việt Nam. Bảo vệ luận án tiến sĩ năm 1987 tại Học viện Mỏ Freiberg CHLB Đức Chuyên ngành Vật lý hạt nhân.

- Công trình, tác phẩm: *Dùng phim Ronghen để đo liều lượng phóng xạ. Thuật ngữ và định nghĩa về Xon khí phóng xạ.* Tham gia soạn thảo quy chế an toàn bức xạ ion hoá và pháp lệnh an toàn, kiểm soát bức xạ. Chủ nhiệm, tham gia nhiều công trình thiết kế, thi công hệ thống che chắn phóng xạ...



VŨ NGỌC HÙNG

- *Nghệ sĩ Nhiếp ảnh*
 - Bút danh: Việt Bắc
 - Năm sinh: 1941
 - Quê quán: Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam
 - Trú quán: A050 tổ 27, khối 3B phường Sông Hiến, thị xã Cao Bằng.
 - Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam.
- Chức vụ: Trưởng phòng trị sự Báo Cao Bằng (đã nghỉ hưu)
 - Điện thoại: 026.855755.



TRẦN MAI HUYỀN

- *Nhạc sĩ, Nghệ sĩ ưu tú*
- Tên khai sinh: Trần Đình Mai
- Năm sinh: 20-02-1930
- Quê quán: Đông Du, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: Hà Nội
- Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam.
- Quá trình công tác: Ông nhập ngũ tháng 8 năm 1948, vào đội quân dân vận E.34. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ (1954), được điều sang Đoàn Quân nhạc. Năm 1957, theo học lớp Nghệ thuật quân đội (chỉ huy dàn nhạc) do chuyên gia Triều Tiên giảng dạy. Năm 1958, là Nhạc trưởng Đoàn Quân nhạc. Năm 1965, học chuyên ngành chỉ huy Đoàn Quân nhạc. Năm 1979, ông được mời sang giúp đỡ xây dựng Đoàn Quân nhạc của Campuchia.
- Khen thưởng: Ông đã được tặng bằng khen và nhiều huy chương trong các hội diễn 1970, 1983, 1984. Được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú.
- Chức vụ, cấp bậc: Đại tá, Nhạc trưởng Quân đoàn nhạc Quân đội nhân dân Việt Nam. Đã nghỉ hưu.



LÊ NGỌC HƯNG

- *Tiến sĩ Y học*
- Năm sinh: 26 - 8 - 1955
- Quê quán: Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam
- Trú quán: P42 - E3 - Đại học Y Hà Nội
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học Y Hà Nội (1985). Tốt nghiệp Bác sĩ nội trú chuyên ngành Lao và bệnh phổi (1988). Chuẩn hoá cao học - Thạc sĩ (1995). Hiện là giảng viên chính, Phó chủ nhiệm bộ môn Lao và Bệnh phổi Trường Đại học Y Hà Nội. Trưởng khoa Bệnh phổi nhiễm trùng, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Trung ương. Hội viên Hội Lao và Bệnh phổi Việt Nam.
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ Y học năm 1997 tại Trường Đại học Y Hà Nội, chuyên ngành Lao và Bệnh phổi.
- Sách đã xuất bản: *Áp xe phổi, Kinh nghiệm chọc dịch tủy sống, Kỹ thuật chọc dịch màng phổi, Dịch màng phổi, Lao tiết niệu, Lao xương khớp và phòng bệnh lao*. Nxb Y học. Đã hướng dẫn 20 luận văn Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp II và nghiên cứu sinh Tiến sĩ. Tham gia và chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu khoa học trong chẩn đoán và điều trị bệnh lao, chẩn đoán và điều trị bệnh phổi ngoài lao và nhiều lĩnh vực khác



THÀNH HUNG

- *Nghệ sĩ Nhiếp ảnh, Hội viên Hội Nghệ sĩ sân khấu.*
- Tên khai sinh: Nguyễn Thành Hưng
- Năm sinh: 07-10-1944
- Quê quán: Chi Long, Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: 40 Nguyễn Cao - Hà Nội
- Phóng viên nhiếp ảnh. Hội viên Hội Nghệ sĩ sân khấu (1985).
- Địa chỉ: 40 Nguyễn Cao, Hà Nội (NR).



DỊU HƯƠNG

- Nghệ sĩ nhân dân - Nghệ nhân chèo
- Tên khai sinh: Trần Thị Dịu
- Năm sinh: 1918
- Mất năm: 1994
- Quê quán: Tràng Duệ, Bình Lục, Hà Nam
- Hội viên Hội nghệ sĩ sân khấu Việt Nam.
- Quá trình công tác: Nghệ sĩ nhân dân Dịu

Hương sinh ra trong một gia đình yêu nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật chèo. Lên 8 tuổi, cô bé Dịu đã phải thiệt thòi, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Dịu Hương được người chị đưa đi học nghề diễn tuồng ở rạp Quảng Lạc, Hà Nội (lúc bấy giờ gọi là trường Đông Ấu). Ở đây cô bé Dịu phải làm bất cứ việc gì để có tiền theo học, kể cả việc rửa bát, lau nhà, giặt giũ cho thầy bà, trông chó tây cho chủ. Từ ở quê ra tỉnh vừa bỏ nghề lại gây yếu, nhiều lúc hát sai, múa chậm bị đánh đập khổ sở. Ở Quảng Lạc mấy năm, phân vì khổ, phân vì nhớ nhà, Dịu Hương phải trốn về quê sống cùng bà chị, đi diễn chèo ở các làng xã để kiếm ăn. Tuy chỉ được đóng vai phụ, vai trẻ con nhưng những đêm theo chị đi hát lại là những buổi học thật bổ ích đối với cô bé Dịu. Năm 15, 16 tuổi, nghe tin ở Hải Phòng mở lớp tuyển diễn viên tuồng, Dịu Hương đã thi tuyển. Cô bé có đôi mắt sắc sảo, giọng hát vang, khoẻ, dáng người thon thả đã lọt vào mắt của những “trùm nghề”. Không bao lâu Dịu Hương trở thành diễn viên xuất sắc nhất của đất cảng Hải Phòng lúc bấy giờ.

Một điều làm cho nhiều người sành nghề cũng không theo kịp là Dịu Hương đóng được cả vai nam, cả vai nữ, vai nào cũng nổi tiếng như vai Lã Bố trong *Lã Bố hý Điều Thuyền*, Triệu Tử Long trong *Triệu*

Tử Long đoạt A Đẩu. Các vai nữ như Lưu Minh Châu trong *Lưu Minh Châu xuyên ngọc thành y*; Mộc Quế Anh trong *Mộc Quế Anh dâng cây* v.v.... nhưng chẳng được bao lâu, các phường hát tranh cướp khán giả, đào kép. Các phường hát tuồng, hát cải lương cũng lẫn át lẫn nhau.... Dị Hương lại một lần nữa về quê, về các tỉnh lẻ để diễn cả tuồng lẫn chèo. Trong thời gian này Dị Hương đã đóng rất nhiều vai như Suý Vân trong *Suý Vân giả dại*; Thị Mâu trong vở *Quan Âm Thị Kính* rồi các vai khác Kiều; Hạnh Vân, Tống Trân Cúc Hoa, Ngọc Hoa, Thị Phương và nhiều vai khác....

Năm 1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Dị Hương tham gia hoạt động thanh niên tuyên truyền. Năm 1948, Dị Hương được tuyển vào đoàn quân nhạc Trung ương, chuyên hát những bài hát chèo, dân ca bằng lời mới, có quân nhạc đệm. Năm 1950, chuyển sang Bộ Quốc gia giáo dục để hướng dẫn hát chèo cho anh chị em lớp văn nghệ đầu tiên do Hội văn nghệ tổ chức. Ngoài dạy hát, Dị Hương còn làm các bài ca dao rồi soạn thành điệu hát để tuyên truyền góp thóc gạo nuôi quân. Diễn các tiểu phẩm nhỏ phục vụ quân dân như: *Ông Trãi giết giặc*, *Anh Khú chị Khú giác ngộ*, *Tát nước đồng chiêm* Năm 1952, Dị Hương về thành lập đoàn chèo Trung ương. Có những đêm diễn ở chiến khu Việt Bắc đã được Bác đã tặng quà và Huy hiệu của Người. Từ năm 1953 đến năm 1955, trước khi về tiếp quản thủ đô, Dị Hương đã cùng Đoàn văn công nhân dân Trung ương lúc bấy giờ đi phục vụ khắp chiến trường ở chiến khu Việt Bắc.

Năm 1956 Dị Hương được cử vào đoàn văn hoá Việt Nam sang Liên Xô, Tiệp Khắc, Ba Lan thực hiện giao lưu văn hoá với các nước bạn. Sau khi về nước, Dị Hương đã tham gia dạy cho các diễn viên mà sau này các anh, các chị đều trở thành những nghệ sĩ nổi danh như NSND Chu Văn Thúc, NSND Diễm Lộc, NSUT Thanh Trâm, NSUT Bạch Tuyết và nhiều nghệ sĩ của các đoàn địa phương như Kim Liên, Thanh Hương, Hoàng Lan, Minh Huệ....